

**PL: DANH SÁCH TẶNG THƯỞNG THẺ TDQT HẠNG PLATINUM  
THÁNG 5/2021**

<b>STT</b>	<b>Tên KH</b>	<b>Số thẻ</b>	<b>Số tiền thưởng</b>
1	NGUYEN THI PHUONG	4271XX5109	2,000,000
2	TA THUY ANH	4271XX4106	2,000,000
3	DO TRUNG KIEN	4271XX5100	2,000,000
4	TRAN BA HAU	4271XX7108	2,000,000
5	NGUYEN THI HAI YEN	4271XX1104	2,000,000
6	NGUYEN ANH QUOC	4271XX6105	2,000,000
7	HOANG MINH SANG	4271XX0101	2,000,000
8	DUONG THI THAO	4271XX2109	2,000,000
9	LE TRAN DIEU TU	4271XX0102	2,000,000
10	NGUYEN THI THU TRANG	4271XX0103	2,000,000
11	BUI THI ANH TUYET	4271XX0103	2,000,000
12	NGHIEM BIEN CUONG	4271XX5100	2,000,000
13	DAO N NGOC TRAM ANH	4271XX5106	2,000,000
14	MAI PHUONG	4271XX0106	2,000,000
15	DUONG VAN CUONG	4271XX4102	2,000,000
16	TO THI LAN	4271XX5108	2,000,000
17	NGUYEN VAN SU	4271XX6108	2,000,000
18	MAI ANH QUAN	4271XX9105	2,000,000
19	LE THI NGA	4271XX6109	2,000,000
20	NGUYEN DINH HUNG	4271XX7102	2,000,000
21	LAM ANH KIET	4271XX6108	2,000,000
22	VI VAN TUAN	4271XX6102	2,000,000
23	TRAN VIET TOAN	4271XX4108	2,000,000
24	TRAN DINH HUYNH	4271XX7100	2,000,000
25	NGUYEN HOANG LONG	4271XX9104	2,000,000
26	TRAN THI THANH THAO	4271XX3106	2,000,000
27	NGUYEN ANH TUAN	4271XX9108	2,000,000
28	DO THI NHUNG	4271XX3107	2,000,000
29	NGUYEN TIEN THANH	4271XX8109	2,000,000
30	HOANG VAN TOAN	4271XX1106	2,000,000
31	NONG THI HA PHUONG	4271XX0103	2,000,000
32	TRAN NGOC TAM	4271XX0109	2,000,000
33	MAI TRAN LINH	4271XX5102	2,000,000
34	NGUYEN QUANG VINH	4271XX4109	2,000,000
35	VO TRAN DAN CHI	4271XX4101	2,000,000
36	NGUYEN DUC SANG	4271XX3108	2,000,000
37	PHAN THANH THUY	4271XX6104	2,000,000
38	TRAN DINH	4271XX6100	2,000,000
39	PHAM ANH QUAN	4271XX8108	2,000,000

<b>STT</b>	<b>Tên KH</b>	<b>Số thẻ</b>	<b>Số tiền thưởng</b>
40	NGUYEN QUANG HUY	4271XX0106	2,000,000
41	NGUYEN MANH TUONG	4271XX8109	2,000,000
42	HOANG VAN TUNG	4271XX1105	2,000,000
43	LE VIET ANH	4271XX1100	2,000,000
44	DO NGOC TIN	4271XX1100	2,000,000
45	TRAN VAN KHA	4271XX2102	2,000,000
46	NGUYEN HOANG NAM	4271XX9104	2,000,000
47	TRAN THI HONG NHUNG	4271XX0100	2,000,000
48	NGUYEN KIEN TAO	4271XX5109	2,000,000
49	DOAN HUU THO	4271XX5105	2,000,000
50	NGUYEN THI HOAI THU	4271XX7109	2,000,000
51	TRAN THI LAN ANH	4271XX9100	2,000,000
52	TANG QUANG MINH	4271XX8100	2,000,000
53	PHAM THI THANH PHUONG	4271XX0103	2,000,000
54	NGUYEN DUC TOAN	4271XX6106	2,000,000
55	HUYNH NGOC THIEN PHU	4271XX0104	2,000,000
56	DUONG ANH TUAN	4271XX7108	2,000,000
57	TRAN THI TRANG	4271XX4102	2,000,000
58	DO TIEN	4271XX5104	2,000,000
59	NGO THI NAM PHUONG	4271XX9100	2,000,000
60	NGUYEN TRONG HIEU	4271XX0107	2,000,000
61	DAO THI CHI	4271XX6106	2,000,000
62	LE XUAN HUNG	4271XX3105	2,000,000
63	PHAN QUANG SANG	4271XX3101	2,000,000
64	NGUYEN THI MINH THU	4271XX7106	2,000,000
65	NGUYEN PHUONG MAI	4271XX7100	2,000,000
66	TRAN VAN HUYNH	4271XX6105	2,000,000
67	VY DUC THIEN	4271XX9104	2,000,000
68	NGUYEN THE VIEN	4271XX3101	2,000,000
69	NGUYEN KIEU LOAN	4271XX8101	2,000,000
70	NGUYEN THI HONG HOI	4271XX9107	2,000,000
71	HA TAM	4271XX1103	2,000,000
72	NGUYEN TIEN DAT	4271XX8109	2,000,000
73	LE HUNG ANH	4271XX3104	2,000,000
74	VU THUY HANH	4271XX6102	2,000,000
75	DUONG T THUONG HUYEN	4271XX0108	2,000,000
76	NGUYEN HOANG THAO	4271XX0105	2,000,000
77	CAO VAN HAI	4271XX2102	2,000,000
78	NGUYEN DUC QUAN	4271XX3100	2,000,000
79	HOANG MY LINH	4271XX0107	2,000,000
80	DINH CONG HUONG	4271XX2107	2,000,000

<b>STT</b>	<b>Tên KH</b>	<b>Số thẻ</b>	<b>Số tiền thưởng</b>
81	PHAM MINH PHUONG	4271XX0101	2,000,000
82	HA THU HANG	4271XX8101	2,000,000
83	TRINH VAN QUANG	4271XX1107	2,000,000
84	NGUYEN DINH DAI	4271XX1108	2,000,000
85	NGUYEN THUY NGA	4271XX9101	2,000,000
86	DANG HIEN MY	4271XX1107	2,000,000
87	TRINH THI HONG HANH	4271XX6101	2,000,000
88	DAO THI HONG BICH	4271XX8105	2,000,000
89	TRAN THI MINH TRANG	4271XX7100	2,000,000
90	DUONG HIEN VINH	4271XX7108	2,000,000
91	HOANG DUY DUONG	4271XX8101	2,000,000
92	VAN NHAT TIEN	4271XX7104	2,000,000
93	NGUYEN THI THEU	4271XX3105	2,000,000
94	NGUYEN THI THUY DUONG	4271XX5108	2,000,000
95	NGUYEN VAN KHIEM	4271XX5103	2,000,000
96	LE THI NGOC	4271XX0106	2,000,000
97	NGUYEN THI THUY LINH	4271XX9101	2,000,000
98	LE DINH TRUNG	4271XX1107	2,000,000
99	PHAM NGOC TUYEN	4271XX7107	2,000,000
100	NGUYEN THI KIM LIEN	4271XX8103	2,000,000
101	HOANG VAN TRUONG	4271XX6105	2,000,000
102	DINH THAI BINH	4271XX0106	2,000,000
103	PHAM NGUYEN HOANG ANH	4271XX0100	2,000,000
104	VU BAO THANH	4271XX9108	2,000,000
105	NGUYEN VIET THANG	4271XX4103	2,000,000
106	DANG THI KIEU TRAM	4271XX4108	2,000,000
107	NGUYEN T PHUONG THAO	4271XX1103	2,000,000
108	NGUYEN ANH DUC	4271XX4107	2,000,000
109	NGUYEN THUY GIANG	4271XX2104	2,000,000
110	TRAN QUANG THIEP	4271XX4101	2,000,000
111	VU THI THAM	4271XX2100	2,000,000
112	MAI DUC TAI	4271XX8101	2,000,000
113	MAN VAN LONG	4271XX6106	2,000,000
114	NGUYEN MINH DUC	4271XX4108	2,000,000
115	HA HUY KHIEM	4271XX0105	2,000,000
116	HOANG THU HIEN	4271XX9107	2,000,000
117	TRAN THI PHUONG	4271XX6103	2,000,000
118	NGUYEN THI THUY VI	4271XX5100	2,000,000
119	BUI THI NHU QUYNH	4271XX8107	2,000,000
120	NGUYEN XUAN HONG NHAT	4271XX2104	2,000,000
121	NGUYEN THUY BINH	4271XX5104	2,000,000

<b>STT</b>	<b>Tên KH</b>	<b>Số thẻ</b>	<b>Số tiền thưởng</b>
122	TA THI NGOC HUYEN	4271XX4104	2,000,000
123	NGUYEN THI NGOC HUYEN	4271XX6109	2,000,000
124	DINH DANH DEN	4271XX1101	2,000,000
125	VU MINH TAM	4271XX8104	2,000,000
126	DO MANH DUC	4271XX4105	2,000,000
127	TRAN THI GIANG	4271XX3107	2,000,000
128	NGUYEN THI QUYNH ANH	4271XX7106	2,000,000
129	DINH THI MINH NGUYET	4271XX6107	2,000,000
130	NGUYEN TAN QUYNH	4271XX0108	2,000,000
131	TRAN KHANH TOAN	4271XX5106	2,000,000
132	DO TUAN THANH	4271XX9103	2,000,000
133	NGUYEN THANH AN	4271XX1106	2,000,000
134	LE DUC MANH	4271XX1107	2,000,000
135	PHAM THI HIEN	4271XX7109	2,000,000
136	HA THI TU ANH	4271XX1104	2,000,000
137	NGUYEN QUOC TUAN	4271XX8102	2,000,000
138	BUI VAN BAC	4271XX0101	2,000,000
139	PHAM TUAN	4271XX6100	2,000,000
140	DO VAN LAM	4271XX6101	2,000,000
141	NGUYEN T QUYNH TRANG	4271XX1102	2,000,000
142	LE THI MINH DUYEN	4271XX5102	2,000,000
143	NGUYEN TRAN TUONG VI	4271XX5108	2,000,000
144	HOANG VAN HIEN	5305XX9105	2,000,000
145	NGUYEN D THANH THUY	4271XX2102	2,000,000
146	TRAN TRUNG KIEN	4271XX8108	2,000,000
147	PHAM THANH TUNG	4271XX7103	2,000,000
148	TRAN THANH TAM	4271XX2107	2,000,000
149	VU DIEU ANH LINH	4271XX7108	2,000,000
150	PHI THI HUONG LY	4271XX9106	2,000,000
151	TRAN VAN NGUYEN	4271XX2106	2,000,000
152	TRUONG MY LE	4271XX6102	2,000,000
153	LE DIEU LINH	4271XX4101	2,000,000
154	TRAN THI LE QUYEN	4271XX0102	2,000,000
155	PHAM DUC TOAN	4271XX3102	2,000,000
156	TO THI VUI	4271XX6106	2,000,000
157	NGUYEN THI VAN ANH	4271XX5107	2,000,000
158	NGUYEN THE HOANG	4271XX6101	2,000,000
159	PHAM NGOC BINH	4271XX3103	2,000,000
160	LE THI TAM	4271XX4106	2,000,000
161	LAM VIET ANH	4271XX2103	2,000,000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>322,000,000</b>